

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-ST

Ngày 18- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Trần Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn C, sinh năm 1994; tại tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản Khá N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; chỗ ở: tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn H, sinh năm 1964 và bà Quàng Thị P, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt. Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến ngày 30/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Cao Phương, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Quàng Văn C đang ở phòng trọ tại tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì có hai người nam thanh niên C không biết tên tuổi, địa chỉ đến gặp C. Tại đây một người thanh niên nhờ C mua “ngựa” hiểu ý “ngựa” là ma túy nên C đồng ý, người thanh niên đưa cho C 700.000đ trong đó 500.000đ mua ma túy và 200.000đ là trả tiền công. C bảo hai người thanh niên đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 26B2-425.30 đến khu vực cổng trường Cao đẳng y tế Hà Nam thuộc tổ 5, phường L Phong, thành phố P gặp một nam thanh niên tên G, C lấy 500.000đ đưa cho G, G cầm tiền và đưa cho C 01 túi nilon màu trắng dán kín bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ hồng. C cầm túi nilon vừa mua được điều khiển xe về phòng trọ, khi đi đến khu vực tổ 5, phường L, thành phố P thì bị lực lượng Công an thành phố P yêu

cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay trái của C có 01 túi nilon màu trắng dán kín, bên trong có 03 viên nén màu đỏ hồng. Tại chỗ C khai đó là túi ma túy dạng ngửa, mục đích cất giữ để bán cho hai nam thanh niên mới quen để hưởng lợi 200.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng dán kín bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh; số tiền 200.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen BKS: 26B2-425.30; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 26B2-425.30 do chị Lê Thị H, sinh năm 1987 trú tại tổ dân phố N, phường C, thành phố P (là nhân viên Công ty tài chính HD Sài Gòn tại cửa hàng xe máy N thuộc tổ 6, phường H, thành phố P) giao nộp.

Thực hiện lệnh khám xét số 76 ngày 24/6/2020 đối với chỗ ở của Quảng Văn C tại tổ 5, phường L, thành phố P. Quá trình khám xét thu giữ: 01 chứng minh nhân dân và 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 26B2-425.30 đều mang tên Quảng Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 112/PC09-MT ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,290gam, loại Methamphetamine”.

- Bản cáo trạng số 102/CT-VKSPL ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Quảng Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù và hướng xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích trục lợi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mong muốn xin lại chiếc xe mô tô BKS 26B2-425.30 vì nguồn tiền là của bố mẹ cho để mua xe nay xin lại chiếc xe trên để trả lại cho bố mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 24/6/2020, tại tổ 5, phường L, thành phố P, Quảng Văn C đang cất giấu trái phép khối lượng 0,290gam Methamphetamine mục đích để bán thu lời 200.000đ thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ph phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi đó còn làm gia tăng số lượng người sử dụng ma túy. Bị cáo là người từ địa phương khác đến Phủ Lý làm ăn sinh sống nhưng đã phạm tội nghiêm trọng, từ đó phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng, làm xã hội mất ổn định và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để ra mức án cho phù hợp.

Hình phạt bổ sung: xét mục đích phạm tội của bị cáo nhằm thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra bị cáo khai mua của một người thanh niên tên G khoảng 26 tuổi (không biết họ, tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực cổng trường Cao đẳng Y Hà Nam về bán cho hai nam thanh niên kiếm lời. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã phối hợp với Công an

phường L tiến hành xác minh người tên G và hai nam thanh niên nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người trên. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với người bán ma túy và người mua ma túy của bị cáo trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ do bị cáo thu lời bất chính khi bán ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen Biển kiểm soát 26B2 – 425.30 mặc dù bị cáo có nguyện vọng xin lại chiếc xe trên nhưng xét thấy chiếc xe đứng tên chính chủ là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn C là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ điện thoại di động của bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 26B-425.30 mang tên Quảng Văn Công do chị Lê Thị H, sinh năm 1987 (là nhân viên Công ty tài chính HD Sài Gòn tại cửa hàng xe máy N thuộc tổ 6, phường H, thành phố P giao nộp. Quá trình điều tra xác minh bị cáo mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 26B2-425.30 tại cửa hàng xe máy N, hình thức mua trả góp. Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh chiếc xe trên bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán đối với cửa hàng. Do vậy giấy tờ xe mang tên Quảng Văn C cần được tịch thu kèm theo xe mô tô BKS 26B2 - 425.30

- Đối với 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 26B2 – 425.30 mang tên Quang Văn C được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nay tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- 1/ Tuyên bố bị cáo Quảng Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Quảng Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Quảng Văn C 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 112/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Mặt sau có các chữ ký của Nguyễn Thị Lan Hương, Lưu Thị Ngọc Ánh, 01 chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu và ba dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đen Biển kiểm soát 26B2-425.30, số máy G3D4E926508, số khung RLCUG1010KY159632 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064319 mang tên Quàng Văn C và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Quàng Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đen có số IMEI 866481043171615/98 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn C (tiếp tục tạm giữ điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 05 tháng 8 năm 2020 và ủy nhiệm chỉ số 46 ngày 05 tháng 8 năm 2020.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Quàng Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh

